

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7632/TTr-STC ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Công văn số 450/STC-QLCS ngày 25 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (*bao gồm cả cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam ở Thành phố*) tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung.

Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại khối các Văn phòng thuộc Thành phố (*Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố*), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Thành phố, sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành ủy: Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (*phương thức quản lý trực tiếp*).

Điều 3. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung.

1. Thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội như sau:

a) Người đứng đầu các Văn phòng thuộc Thành phố (*Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố*), các cơ quan, đơn vị thuộc Thành ủy, sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc

Thành phố quyết định các nội dung khoản về sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ (*trừ nội dung quy định tại điểm c khoản này*) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định các nội dung khoản về sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ (*trừ nội dung quy định tại Điểm c Khoản này*) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

c) Riêng đối tượng áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở Thành phố được thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Các Văn phòng thuộc Thành phố (*Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố*), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Thành ủy, sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo đúng tiêu chuẩn, định mức tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, phương thức quản lý quy định tại Quyết định này và số lượng, chủng loại xe tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này và điều kiện thực tế, trường hợp lựa chọn áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thì ban hành theo thẩm quyền Quyết định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc.

c) Thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Báo cáo kết quả sắp xếp lại, xử lý xe ô tô gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm 2024.

d) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc:

Thực hiện quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạch toán, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị đối với xe ô tô được giao quản lý, sử dụng. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về xe ô tô theo quy định.

Chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe ô tô theo quy định; phối hợp Sở Nội vụ để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo Quyết định của cấp có thẩm quyền đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định.

e) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc kiến nghị đề xuất, kịp thời phản ánh Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã:

a) Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ và Quyết định này, quyết định theo quy trình và thẩm quyền phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

b) Thực hiện các nội dung tại Điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều này đối với xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc thực hiện quy định về quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố tại Quyết định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện mua sắm, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

4. Sở Nội vụ:

Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc bố trí, sắp xếp công việc, giải quyết chế độ, chính sách cho lái xe và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan khi các xe ô tô được sắp xếp, xử lý theo quy định; báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

5. Kho bạc Nhà nước Hà Nội:

Thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến mua sắm, sửa chữa, thanh lý, điều chuyển và các hình thức xử lý khác đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp.

1. Đối với xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung hiện có thuộc các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường, các cơ quan, đơn vị được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng cho đến khi Ủy ban nhân dân Thành phố (*sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân Thành phố*) quyết định số lượng đối với nhóm xe ô tô này theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ. Số xe ô tô tạm giữ lại tiếp tục sử dụng không vượt số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi quy định tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Trường hợp, các cơ quan, đơn vị trên đã được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định số lượng, chủng loại xe theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ thì không áp dụng Khoản này.

2. Đối với xe ô tô đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận tạm giao, tạm điều chuyển cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với số lượng xe tối đa theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung. Trường hợp, không vượt số lượng xe tối đa thì tiếp tục giữ lại quản lý, sử dụng; trường hợp không phù hợp thì báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

Chánh Văn phòng Thành ủy; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Thành phố; Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Thành ủy, sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh